TOÀ ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 6 –THÁI NGUYÊN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 41 /2025/QĐST-HNGĐ	*Thái Nguyên, ngày 09 tháng 10 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân và Gia đình sơ thẩm thụ lý số 47/2025/TLST-HNGĐ ngày 01 tháng 10 năm 2025 về việc "Ly hôn, nuôi con chung khi ly hôn" giữa:

- Nguyên đơn: Anh **Hà Sỹ Trần L**, sinh năm 1997. Trú tại: Thôn N, xã Ph, tỉnh Th.

- Bị đơn: Chị **Triệu Thị Lý K**, sinh năm 2003. Nơi thường trú: Thôn N, xã Ph, tỉnh Th. Nơi tạm trú: Tổ 3, phường Đ, tỉnh Th.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự và Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 01 tháng 10 năm 2025.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 01 tháng 10 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Hà Sỹ Trần L và chị Triệu Thị Lý K.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự, cụ thể như sau:

*** Về quan hệ hôn nhân**: Anh Hà Sỹ Trần L và chị Triệu Thị Lý K thuận tình ly hôn.

*** Về con chung**: Anh Hà Sỹ Trần L có trách nhiệm trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung Hà Trúc A, sinh ngày 18/9/2020 cho đến khi con đủ 18 tuổi.

Sau khi ly hôn, chị Triệu Thị Lý K có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

*** Về cấp dưỡng nuôi con chung**: Anh Hà Sỹ Trần L không yêu cầu chị Triệu Thị Lý Kiều phải cấp dưỡng nuôi con chung

*** Về tài sản chung:** Anh Hà Sỹ Trần Lực và chị Triệu Thị Lý K không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*** Về vay nợ chung:** Anh Hà Sỹ Trần Lực và chị Triệu Thị Lý K không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*** Về án phí**: Nguyên đơn tự nguyện chịu toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm là 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng). Được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) nguyên đơn đã nộp theo biên lai số 00011xx ngày 25 tháng 9 năm 2025 và biên lai số 00011xx ngày 26 tháng 9 năm 2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Th. Nguyên đơn được hoàn trả lại số tiền 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các đương sự (02 bản);
- TAND tỉnh (01bản);
- VKSNDKV 6 – Thái Nguyên (02bản);
- Thi hành án dân sự tỉnh (01 bản);
- UBND xã Phong Quang, tỉnh Thái Nguyên (nơi ĐKKH) (01 bản);
- Lưu: HS, VP.

THẨM PHÁN

Trần Thị Dương